

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Mã học phần: STM33031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp)

Điều kiện tiên quyết (nếu có):

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách: 1. ThS. Phạm Thị Nga

2. ThS. Cao Hồng Hạnh

1. Mô tả chung về học phần

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngành quản trị doanh nghiệp có kiến thức tổng hợp về quản trị chiến lược của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường, vận dụng các kiến thức để thu nhận thông tin, số liệu, phân tích đánh giá và thuyết trình về năng lực cạnh tranh, xây dựng chiến lược kinh doanh cho các doanh nghiệp hiện nay... Từ đó, đề xuất các biện pháp chiến lược giúp cho doanh nghiệp có thể giành thắng lợi trong hoạt động cạnh tranh.

Nội dung chính trong học phần gồm 9 chương, xác định nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược doanh nghiệp; phân tích môi trường kinh doanh, xây dựng các lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp để xây dựng các chiến lược cấp doanh nghiệp, chiến lược cấp đơn vị kinh doanh chiến lược (cấp ngành), cấp chức năng; lựa chọn và tổ chức thực hiện chiến lược, kiểm tra và điều chỉnh chiến lược.

Hoàn thành học phần này sẽ giúp cho sinh viên có đủ kiến thức cho việc nghiên cứu các chuyên đề nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường, chuyên đề quản trị doanh nghiệp

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

DN- Doanh nghiệp

CDR- Chuẩn đầu ra

DG-Đánh giá

GV-Giảng viên

3. Chuẩn đầu ra của học phần

| Mã | Chuẩn đầu ra học phần |
|----|---|
| a4 | Phân tích các vấn đề chiến lược của doanh nghiệp. |

| | |
|-----------|--|
| a5 | Đánh giá chiến lược, đề xuất biện pháp chiến lược cho một doanh nghiệp cụ thể |
| b3 | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề về quản trị chiến lược tại doanh nghiệp |
| c2 | Thực hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực làm việc đội nhóm trong giải quyết các tình huống quản trị chiến lược tại doanh nghiệp |

4. Giáo trình và tài liệu học tập

[1]. PGS.TSNgô Kim Thanh (2018), *Giáo trình quản trị chiến lược*, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[2]. Nguyễn Ngọc Huyền (2018), *Giáo trình chiến lược kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu*, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[3]. PGS.TS. Ngô Kim Thanh (2015), *Bài tập quản trị chiến lược*, Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[4] Garry d. smith, Danny r.arnold, Bobby G. Bizzell (2002), *Chiến lược và sách lược kinh doanh*, NXB Thống kê

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

-Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao như: đọc và nghiên cứu tài liệu trước ở nhà, trả lời các câu hỏi, làm bài tập nhóm, thảo luận,... và hoàn thành các nhiệm vụ học tập đó đúng tiến độ. Tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định

-Trong giờ học sinh viên phải trả lời các câu hỏi các tình huống mà giảng viên đưa ra tại lớp cũng như đã được chuẩn bị trước tại nhà việc. Các vấn đề lần lượt được sinh viên và giảng viên làm sáng tỏ, từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

| Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá | Hoạt động học tập của người học | | | | Chuẩn đầu ra |
|--|---|----|--|----|--------------|
| | Trên lớp | ST | Tự học | SG | |
| Giới thiệu môn học Giáo trình môn học Đề cương môn học | (1)- Nghe giảng viên giới thiệu chi tiết về từng nội dung trong đề cương chi tiết học phần, | 1 | Tìm hiểu về môn học Mượn sách, tài liệu học tập | | |

| | | | | | |
|---|--|---|---|---|----------------|
| Phân nhóm để chuẩn bị bài tập thảo luận | <p>bao gồm cả phần đánh giá kết quả học tập; các quy định của nhà trường và của giảng viên đối với sinh viên.</p> <p>(2)- Đưa ra các vấn đề chưa rõ để giảng viên giải thích trước khi vào nội dung của học phần.</p> <p>(3) Chủ động liên hệ với các bạn trong nhóm để chuẩn bị bài thảo luận</p> | | Tìm tài liệu học tập | | |
| Chương 1: Tổng quan về quản trị chiến lược | | 3 | | 7 | a4, b3, c2 |
| <p>1.1. Bản chất của quản trị chiến lược</p> <p>1.2 Nội dung cơ bản của quản trị chiến lược</p> <p>1.3 Các nhà quản trị chiến lược</p> <p>1.4 các cấp quản trị chiến lược</p> | <p>Nghe giảng 2</p> <p>Thảo luận 1</p> | | <p>(1). Đọc trước tài liệu chương 1- tổng quan về QTCL</p> <p>(2). Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống, bài tập nhóm về bản chất quản trị chiến lược</p> | | |
| Chương 2: Nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược DN | | 3 | | 7 | a4, a5, b3, c2 |
| <p>2.1. Xác định nhiệm vụ của doanh nghiệp</p> <p>2.2 Mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp</p> | <p>Nghe giảng 1,5</p> <p>Thảo luận 1,5</p> | | <p>(1). Đọc trước tài liệu chương 2 – nhiệm vụ mục tiêu CLDN.</p> <p>(2). Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống, bài tập nhóm xác định lĩnh vực kinh doanh, phân tích sứ mệnh và mục tiêu chiến lược của DN</p> | | |

| | | | | | |
|---|-----------------------------|----------|--|-----------|-----------------------|
| Chương 3: Phân tích môi trường kinh doanh | | 6 | | 12 | a4, a5, b3,c2 |
| 3.1 Phân tích môi trường vĩ mô 3.2. Phân tích môi trường vi mô (môi trường ngành) 3.3 Phân tích môi trường nội bộ doanh nghiệp | Nghe giảng 3 Thảo luận 3 | | (1). Đọc trước tài liệu chương 3- Phân tích môi trường KD. (2). Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống, bài tập nhóm vềThực hiện phân tích môi trường kinh doanh để xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ. | | |
| Chương 4: Xây dựng lợi thế cạnh tranh | | 3 | | 7 | a4, a5, b3, c2 |
| 4.1. Thực chất xây dựng lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp 4.2 Tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp | Nghe giảng 2 Thảo luận 1 | | (1). Đọc trước tài liệu chương 4 – tạo ợi thế cạnh tranh. (2). Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống, bài tập nhóm vềxây dựng lợi thế cạnh tranh cho DN | | |
| Chương 5: Chiến lược cấp doanh nghiệp | | 5 | | 10 | A4, a5, b3, c2 |
| 5.1Cơ sở và mô hình phân tích chiến lược. 5.2 Chiến lược đầu tư cấp doanh nghiệp 5.3 Các chiến lược dài hạn của doanh nghiệp | Nghe giảng 2 Thảo luận 3 | | ((1). Đọc trước tài liệu chương 5. (2). Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống, bài tập nhóm vềchiến lược cấp doanh nghiệp | | |

| | | | | | |
|---|---|----------|--|-----------|-----------------------|
| ĐG1: 20% <i>phân tích vấn đề chung về quản trị chiến lược doanh nghiệp. (1 tiết)</i> | Đánh giá trên lớp | 1 | Ôn tập | 5 | A4, b3 |
| ĐG2: (phần 1) <i>Phân tích môi trường kinh doanh xác định điểm mạnh điểm yếu cơ hội và nguy cơ. Xây dựng lợi thế cạnh tranh (3tiết)</i> | Thuyết trình- Thảo luận – đánh giá trên lớp | 3 | Làm bài tập | 15 | A4,b3,c2 |
| Chương 6: Chiến lược kinh doanh | | 5 | | 10 | A4, a5, b3, c2 |
| 6.1 Chiến lược cạnh tranh cơ bản 6.2 Chiến lược theo vị thế cạnh tranh 6.3 Chiến lược kinh doanh | Nghe giảng 2 Thảo luận 2 | | (1) . Đọc trước tài liệu chương 6. (2) . Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống, bài tập nhóm về chiến lược KD | | |
| Chương 7: Chiến lược cấp chức năng | | 5 | | 10 | A4, a5, b3, c2 |
| 7.1 Chuỗi giá trị 7.2 Đạt hiệu quả cao 7.3 Chất lượng cao 7.4 Đổi mới 7.5 Đáp ứng nhu cầu khách hàng | Nghe giảng 3 Thảo luận 2 | | (1) . Đọc trước tài liệu chương 7. (2) . Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống, bài tập nhóm về xây dựng chiến lược cấp chức năng | | |
| Chương 8: Lựa chọn chiến lược và tổ chức thực hiện chiến lược | | 5 | | 12 | a4, a5, b3 |

| | | | | | |
|--|---|-----------|--|------------|-------------------|
| 8.1 lựa chọn chiến lược kinh doanh 8.2. Triển khai thực hiện chiến lược | Nghe giảng 3 Thảo luận 2 | | (1). Đọc trước tài liệu chương 8 (2). Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống, về lựa chọn chiến lược và tổ chức thực hiện chiến lược | | |
| Chương 9: Đánh giá và điều chỉnh chiến lược | | 2 | | 5 | a4, a5, b3 |
| 9.1 Mục đích của kiểm tra và đánh giá chiến lược 9.2 Các tiêu chuẩn kiểm tra và đánh giá 9.3 Hệ thống thông tin kiểm tra và đánh giá chiến lược 9.4 Quá trình điều chỉnh chiến lược | Nghe giảng 1 Thảo luận 1 | | (1). Đọc trước tài liệu chương 9 (2). Vận dụng lý thuyết làm các bài tập tình huống về đánh giá và điều chỉnh chiến lược | | |
| ĐG2 (phần 2):Đánh giá chiến lược và đề xuất giải pháp chiến lược | Thuyết trình - Thảo luận –đánh giá trên lớp | 3 | | 10 | a5,b3,c2 |
| ĐG3: 50% <i>Thi cuối kì (90 phút)</i> | Sinh viên làm thi cuối kì | | Ôn tập | 10 | A4, b3 |
| Tổng số tiết/ số giờ | | 45 | | 120 | |

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7.Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

| Phân loại | Phương pháp đánh giá | Tỷ trọng | Chuẩn đầu ra | | | |
|-------------------|---------------------------|----------|--------------|-----|-----|----|
| | | | a 4 | a 5 | b 3 | c2 |
| Quá trình | ĐG1. Tự luận /Trắc nghiệm | 20% | X | | x | |
| | ĐG2. Thuyết tình | 30% | | X | x | x |
| Kết thúc học phần | ĐG3. Tự luận /Trắc nghiệm | 50% | X | | x | |
| <i>Tổng cộng:</i> | | 100% | | | | |

8..Hoạt động đánh giá

8.1.Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra:a4, b3 - Tỷ lệ:20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá bài trắc nghiệm/ tự luận trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả bài đánh giá
- + Về nội dung: Bài ĐG dưới hình thức trắc nghiệm/tự luận bao gồm các câu hỏi phân tích các vấn đề hoạch định chiến lược của doanh nghiệp, câu hỏi kiến thức sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề về hoạch định chiến lược tại doanh nghiệp.
- +Các yêu cầu: SV nghiêm túc trong quá trình thực hiện bài đánh giá
- +Thời hạn nộp minh chứng: Bài ĐG được thực hiện trên lớp, SV nộp bài sau khi kết thúc thời gian làm bài.
- Ma trận đánh giá:

| Tiêu chí đánh giá | Khung điểm | | | | |
|---|--|--|---|--|--|
| | A | B | C | D | F |
| | 8,5 ÷ 10 | 7,0 ÷ 8,4 | 5,5 ÷ 6,9 | 4,0 ÷ 5,4 | < 4,0 |
| a4. Phân tích các vấn đề hoạch định chiến lược của doanh nghiệp 60% | Bài làm giải quyết 85% - 100% yêu cầu câu hỏi lý thuyết trong bài ĐG | Bài làm giải quyết 70% - 84% yêu cầu câu hỏi lý thuyết | Bài làm giải quyết 55% - 69% yêu cầu câu hỏi lý thuyết trong bài ĐG | Bài làm giải quyết 40% - 54% yêu cầu câu hỏi lý thuyết | Bài làm giải quyết < 40% yêu cầu câu hỏi lý thuyết |

| | | trong bài ĐG | | trong bài ĐG | trong bài ĐG |
|---|---|--|--|---|---|
| b3. Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề hoạch định chiến lược tại doanh nghiệp (40%) | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp trong tình huống của bài ĐG Tốt | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp trong tình huống của bài ĐG Khá | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp trong tình huống của bài ĐG Đạt | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại DN trong tình huống của bài ĐG Chưa tốt | Chưa sử dụng được kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp trong tình huống của bài ĐG |

Kết quả đánh giá chung = a4x60% +b3x40%

8.2.Hoạt động đánh giá 2 - - Chuẩn đầu ra: a5,b3,c2 - Tỷ lệ:40% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình theo nhóm
- Mô tả bài đánh giá +SV làm bài thuyết trình theo nhóm theo 2 phần, và tổ chức báo cáo trên lớp trong thời gian tổ chức bài ĐG, mỗi phần của mỗi nhóm báo cáo trong 1 tiết bao gồm các nội dung: thuyết trình, và thảo luận, đánh giá.

+ Nội dung:

-Phần 1: Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp mình xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ. Xác định đối thủ cạnh tranh trực tiếp, vũ khí cạnh tranh.

- Phần 2: Đề xuất chiến lược cấp doanh nghiệp, cấp đơn vị kinh doanh chiến lược của doanh nghiệp và đề ra giải pháp chiến lược

+Các yêu cầu: thuyết trình và minh họa bằng các hình ảnh, số liệu vv... mà từng nhóm thu thập được. Bài thuyết trình cần thể hiện được sự hiểu biết, khả năng phân tích sâu sắc, có tính thuyết phục cao

-Thời hạn nộp minh chứng: sau khi buổi thuyết trình kết thúc

-Ma trận đánh giá:

| Tiêu chí đánh giá | Khung điểm | | | | |
|---|--|---|---|---|--|
| | A | B | C | D | F |
| | 8,5 ÷ 10 | 7,0 ÷ 8,4 | 5,5 ÷ 6,9 | 4,0 ÷ 5,4 | < 4,0 |
| A5: Đánh giá chiến lược, đề xuất biện pháp chiến lược cho một doanh nghiệp cụ thể (70%) | Thu thập đầy đủ, phong phú, phân tích, đánh giá, đề xuất chiến lược kinh doanh phù hợp, logic, hiệu quả. | Thu thập đủ thông tin cốt yếu, phân tích, đánh giá, đề xuất chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả. | Thu thập đủ thông tin cốt yếu, phân tích, đánh giá, đề xuất chiến lược kinh doanh phù hợp, | Thu thập đầy đủ, phân tích, đánh giá, đề xuất chiến lược kinh doanh phù hợp, | Thu thập chưa đủ thông tin cốt yếu, phân tích, đánh giá, đề xuất chiến lược kinh doanh chưa rõ ràng phù hợp |
| b3:sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp(15%) | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệpTốt | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp <i>Tốt</i> | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệpchưa tốt | Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp kém | Chưa sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp |
| c2:thực hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm (15%) | năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm rất tốt | năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm tốt | năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm chưa tốt | năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm kém | năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm quá kém |

Kết quả đánh giá chung: $ĐG 2 = 70\% \times a5 + 15\% \times b3 + 15\% \times c2$

$ĐG 2 = 50\% ĐG2$ (phần 1) + 50% $ĐG2$ (phần 2)

8.3.Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a4, b3, - Tỷ lệ:40% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài thi tự luận/trắc nghiệm 90 phút trong kì thi chung
- Mô tả bài đánh giá

+ Về nội dung: Bài ĐG dưới hình thức trắc nghiệm/tự luận bao gồm các câu hỏi phân tích các vấn đề hoạch định chiến lược của doanh nghiệp, câu hỏi kiến thức sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề về quản trị chiến lược tại doanh nghiệp.

+Các yêu cầu: SV nghiêm túc trong quá trình thực hiện bài đánh giá

+Thời hạn nộp minh chứng: Bài ĐG được thực hiện trong kì thi cuối kì, SV nộp bài sau khi kết thúc thời gian làm bài.

- Ma trận đánh giá:

| Tiêu chí đánh giá | Khung điểm | | | | |
|---|--|--|--|---|---|
| | A | B | C | D | F |
| | 8,5 ÷ 10 | 7,0 ÷ 8,4 | 5,5 ÷ 6,9 | 4,0 ÷ 5,4 | < 4,0 |
| A4. Phân tích các vấn đề quản trị chiến lược của doanh nghiệp 50% | Bài làm giải quyết 85% - 100% yêu cầu câu hỏi lý thuyết trong bài ĐG | Bài làm giải quyết 70% - 84% yêu cầu câu hỏi lý thuyết trong bài ĐG | Bài làm giải quyết 55%- 69% yêu cầu câu hỏi lý thuyết trong bài ĐG | Bài làm giải quyết 40% - 54% yêu cầu câu hỏi lý thuyết trong bài ĐG | Bài làm giải quyết < 40% yêu cầu câu hỏi lý thuyết trong bài ĐG |
| b3: Sử dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề quản trị chiến lược tại doanh nghiệp (50%) | Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp trong tình huống của bài ĐG Tốt | Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp trong tình huống của bài ĐG Khá | Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp trong tình huống của bài ĐG Đạt | Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại DN trong tình huống của bài ĐG Chưa tốt | Chưa vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp trong tình huống của bài ĐG |

Kết quả đánh giá chung ĐG 3 = 50% x a4+ 50% x b3

8.4.Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Điểm học phần= 20% điểm ĐG1+ 30% điểm ĐG2 + 50% điểm ĐG 3

9.Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Phòng học đảm bảo 2sinh viên/1 bàn, có đủ ánh sáng, phân, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy:máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu học tập, sách, bút...

10.An toàn của sinh viên và giảng viên

Theo qui định của trường

11.Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- Sinh viên nộp các đánh giá đúng hạn (không chấp nhận bài nộp muộn), nghiêm túc, không gian lận trong làm bài đánh giá, nếu vi phạm các nội dung trên điểm của bài đánh giá sẽ là 0 điểm
- Sinh viên sẽ được điểm thưởng cho từng ĐG tương đương trong thời gian học nội dung của ĐG khi: có ý thức học tập trên lớp - có ý thức chuẩn bị bài cá nhân, BT nhóm, phát biểu, thảo luận nhóm, thuyết trình, phản biện, đi học đầy đủ, nộp BT đúng thời gian (Cộng 1- 2 điểm)
- Sinh viên sẽ bị trừ điểm hoặc bị điểm 0 cho từng ĐG tương đương trong thời gian học nội dung của ĐG khi:Không có ý thức học tập trên lớp: không hoặc chậm chuẩn bị bài, không phát biểu, thảo luận nhóm (Trừ từ 1-2 điểm)
- Sinh viên không tham gia bài ĐG nào thì điểm của bài đó sẽ là 0 điểm.
- Sinh viên được quyền khiếu nại về điểm các bài ĐG của mình với Giảng viên ngay sau khi nhận được kết quả.
- Sinh viên phải tham dự ĐG1, ĐG2 mới được tham dự ĐG3.
- Sinh viên phải tham dự đủ 3 ĐG mới tính điểm kết thúc học phần.
- Nghỉ học không phép: < 10% sẽ bị trừ 0,5 điểm, từ 10% đến <20% sẽ trừ 1 điểm.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn,hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm
Người biên soạn